

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2022/HSST

Ngày 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 191/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194 /2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Tổng Ngọc D, sinh năm 1989; tại huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tổng Văn S và bà: Hoàng Thị Th; có vợ: Nguyễn Thị Q và 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** Không;

Bị cáo đầu thú, bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt)

- Bị hại: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1985 (có mặt);

2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984 (có mặt);

3. Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1972 (có mặt);
Cùng cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn T (có mặt);

2. Ông Đặng Văn B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Ngọc D, sinh năm 1989 và anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1976 cùng trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang là hàng xóm của nhau (nhà anh Th ở đầu ngõ lối đi vào nhà của Dũng).

Buổi tối ngày 20/12/2021, D đi ăn cỗ về sang nhà anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984, ở cùng tổ dân phố ngồi chơi, uống nước, nói chuyện. Quá trình nói chuyện, D và anh H2 nói về việc anh Th để cây cảnh chia tán lá ra đường gây khó khăn cho việc đi lại và việc xưởng nhôm kính nhà anh Th hay để đinh vít và mảnh kính bắn ra đường làm hỏng lốp xe, mặc dù mọi người góp ý nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Do bức xúc D nảy sinh ý định chặt phá cây cảnh nhà anh Th cho gọn đường đi, anh H2 can ngăn và nói với D không chặt cây của người ta. Nói chuyện đến khoảng 23 giờ cùng ngày D về nhà. Trên đường về, D sử dụng điện thoại di động gọi cho anh Th qua số điện thoại anh Th in trên biển hiệu bảo anh Th ra nói chuyện. Khi anh Th nghe máy, D bảo anh Th “A lô Th à, mày xuống cửa tao bảo”, anh Th hỏi lại “Mày là thằng nào”, D trả lời “Mày cứ xuống cửa tao bảo”, sau đó D tắt máy. Lúc này, D đứng ở ngã ba cách nhà anh Th khoảng 10 mét đợi anh Th ra nhưng anh Th không ra, D bực tức đi về nhà lấy từ gầm giường 01 con dao dài 60cm, chuôi bằng nhựa dài 14cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn đi ra chỗ anh Th để cây cảnh nhằm mục đích chặt phá cây cảnh nhà anh Th. Khi ra đến nơi, D nhìn thấy có anh H2 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 ở cùng tổ dân phố đang đứng ở ngã ba gần nhà anh Th. Anh H2 nhìn thấy D cầm dao, anh H2 bảo D đưa dao cho anh để anh cất vào túi áo khoác. Lúc này, D đập tay vào cửa nhà anh Th, anh H2 dùng chân đá một cái vào cửa nhà anh Th để gọi anh Th ra nói chuyện nhưng anh Th không mở cửa. Nghĩ anh Th không có nhà mà ở bên xưởng nhôm kính nên D, anh H2, anh T đi sang xưởng nhà anh Th, thấy xưởng đóng cửa nên D và anh H2 gọi anh Th nhưng không thấy ai trả lời, sau đó mọi người lại quay lại nhà anh Th. Khoảng 00 giờ ngày 21/12/2022, do bực tức vì gọi cửa mà anh Th không ra nói chuyện, D lấy lại con dao từ trong người anh H2, đi đến chỗ anh Th để cây cảnh, dùng tay phải cầm dao chặt liên tiếp nhiều nhát vào 03 cây

xanh, 01 cây chanh, 02 cây mai chiếu thủy, 01 cây hoa ngũ sắc của nhà anh Th. Thấy D chặt như vậy anh H2 chạy ra can ngăn và nói với D là không được chặt cây của người ta, đồng thời anh H2 giằng lấy dao từ tay D và cắt vào trong người không cho D chặt cây. Một lúc sau thì lực lượng Công an thị trấn B, huyện V tới hiện trường để tiến hành làm việc. Quá trình làm việc, Cơ quan công an thu giữ trên người anh H2 01 con dao dài 60cm, chuôi bằng nhựa dài 14cm, có lưỡi sắc, có đầu nhọn.

Ngày 21/12/2021, anh Hoàng Văn Th có đơn trình báo Công an thị trấn B, huyện V tố cáo Tổng Ngọc D và anh Nguyễn Văn H2 cố ý làm hư hỏng tài sản và chửi bới, xúc phạm gia đình anh.

Ngày 23/12/2021, anh Hoàng Văn Th giao nộp cho Công an thị trấn B 01 USB màu xanh bạc có nắp bằng kim loại có chứa hình ảnh trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh liên quan đến hành vi chặt phá cây cảnh của Tổng Ngọc D.

Ngày 24/12/2021, Công an thị trấn B, huyện V bàn giao toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/12/2021, nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, Tổng Ngọc D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Trong các ngày 20/01/2022 và ngày 05/02/2022, Cơ quan điều tra cho anh Th và D xác định số tài sản của anh Th bị D làm hư hỏng. Kết quả anh Th và D đều chỉ ra được số cây cảnh D dùng dao chặt phá của nhà anh Th.

Ngày 15/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V cùng đại diện cơ quan chuyên môn tiến hành xác định tên và tài sản bị hư hỏng, kết quả xác định được như sau:

- Cây số 01: Cây xanh Nam Điền dáng long (Long tán) cao 2,06m; tán rộng 1,70m; vành gốc rộng 1,10m bị chặt mất tán số 02; từ gốc lên tán số 03 bị bật nhiều nhất vào thân; tán số 05 và tán số 07 bị chặt một số cành.

- Cây số 02: Cây xanh Nam Điền dáng long (Long tán) cao 1,98m, tán rộng 1,80m; vành gốc rộng 1,20m bị chặt mất tán số 03, 05, 06 và 08; từ tán số 03 đến tán số 04 thân có nhiều nhất chặt sâu vào thân; từ tán số 08 đến ngọn có hai nhất chặt vào thân.

- Cây số 03: Cây xanh Nam Điền dáng long (Long tán) cao 1,30m, tán rộng 1,55m; vành gốc rộng 1,37m bị chặt mất tán số 04; tán số 01 bị chặt mất một cành; từ tán số 01 đến tán số 02 bị chặt hai nhất vào thân; từ tán số 04 đến tán số 05 bị chặt hai nhất vào thân.

- Cây số 04: Cây chanh tứ quý cao 1,45m; tán rộng 1,20m; vành gốc rộng 0,10m bị chặt mất một cành.
- Cây số 05: Cây mai chiếu thủy dáng huỳnh đệ cao 0,80m; vành gốc rộng 1,00m; bị chặt mất cành tán.
- Cây số 06: Cây mai chiếu thủy dáng quần tụ cao 0,80m; vành gốc rộng 1,30m; bị chặt mất cành tán.
- Cây số 07: Cây hoa ngũ sắc cao 0,90m; tán rộng 0,90m; vành gốc rộng 0,50m có một số cành khô tự chết.

Trong các ngày 17/02/2022, 18/02/2022, 11/03/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cho anh Hoàng Văn Th, anh Nguyễn Văn H2, anh Nguyễn Văn T và Tổng Ngọc D xem hình ảnh trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Th. Kết quả anh Th, anh H2, anh T và D nhận ra được những người có trong đoạn video và xác nhận người đàn ông mặc áo khoác gió có mũ trùm đầu trong cả đoạn video, mặc quần dài thể thao, đi giày cầm dao chặt cây cảnh của gia đình anh Th chính là D.

Ngày 17/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định dấu vết đường vân trên 01 con dao dài 60cm, có cán bằng nhựa dài 14cm, dao có một lưỡi sắc, một đầu nhọn.

Tại kết luận giám định số 476/KL-KTHS ngày 31/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: trên 01 con dao dài 60cm, cán dao bằng nhựa dài 14cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn ***không phát hiện thấy dấu vết đường vân.***

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 30/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận:

- Cây xanh Nam Điền dáng long (Long tán) cao 2,06m; tán rộng 1,70m; vành gốc rộng 1,10m bị chặt mất tán số 02; từ gốc lên tán số 03 bị bật nhiều nhất vào thân; tán số 05 và tán số 07 bị chặt một số cành có giá trị thiệt hại là 2.260.000 đồng.

- Cây xanh Nam Điền dáng long (Long tán) cao 1,98m, tán rộng 1,80m; vành gốc rộng 1,20m bị chặt mất tán số 03, 05, 06 và 08; từ tán số 03 đến tán số 04 thân có nhiều nhất chặt sâu vào thân; từ tán số 08 đến ngọn có hai nhất chặt vào thân có giá trị thiệt hại là 4.000.000 đồng.

- Cây xanh Nam Điền dáng long (Long tán) cao 1,30m, tán rộng 1,55m; vành gốc rộng 1,37m bị chặt mất tán số 04; tán số 01 bị chặt mất một cành; từ tán số 01 đến tán số 02 bị chặt hai nhất vào thân; từ tán số 04 đến tán số 05 bị chặt hai nhất vào thân có giá trị thiệt hại là 4.800.000 đồng.

- Cây chanh tứ quý cao 1,45m; tán rộng 1,20m; vanh gốc rộng 0,10m bị chặt mất một cành có giá trị thiệt hại là 36.000 đồng.

- Cây mai chiếu thủy dáng huỳnh đệ cao 0,80m; vanh gốc rộng 1,00m; bị chặt mất cành tán có giá trị thiệt hại là 680.000 đồng.

- Cây mai chiếu thủy dáng quần tụ cao 0,80m; vanh gốc rộng 1,30m; bị chặt mất cành tán có giá trị thiệt hại là 450.000 đồng.

- Cây hoa ngũ sắc cao 0,90m; tán rộng 0,90m; vanh gốc rộng 0,50m có một số cành khô tự chết có giá trị thiệt hại là 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.226.000 đồng.

Ngày 10/8/2022, Cơ quan điều tra cho anh Hoàng Văn Th, anh Nguyễn Văn H2, anh Nguyễn Văn T và Tống Ngọc D nhận dạng người qua ảnh. Kết quả, anh Th, anh H2, anh T và D nhận dạng được lẫn nhau và nhận dạng được Tống Ngọc D là người thực hiện hành vi chặt phá cây cảnh của gia đình anh Th vào ngày 21/12/2021.

Trong các ngày 10/8/2022 và ngày 11/8/2022, Cơ quan điều tra cho anh Hoàng Văn Th, anh Nguyễn Văn H2, anh Nguyễn Văn T và Tống Ngọc D nhận dạng đối với vật (con dao). Kết quả anh Th, anh H2, anh T và D đều nhận ra con dao D sử dụng để chặt phá cây cảnh nhà anh Th vào ngày 21/12/2021.

Ngoài trình báo sự việc trên, ngày 05/6/2022, anh Hoàng Văn Th trình báo thêm về việc gia đình anh bị mất 01 chiếc camera lùi gắn trên xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 98A-128.60 và nhà xưởng nhôm kính của gia đình anh bị hỏng 02 chiếc cửa cuốn vào đêm ngày 20 rạng sáng ngày 21/12/2021. Anh Th nghi ngờ do D và anh H2 thực hiện hành vi trên và cho rằng D bị anh H2 và chị Nguyễn Thị Th1- sinh năm 1972 (ở cùng tổ dân phố và là chị gái của anh H2) xúi giục thực hiện hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Diện tích 1,88m² hư hỏng của chiếc cửa cuốn khe thoáng nhãn hiệu Austdoor, kích thước (2,97x3,30)m lắp đặt năm 2017 có giá trị 3.000.000 đồng; Diện tích 9,4m² hư hỏng của chiếc cửa cuốn tấm liền nhãn hiệu Austdoor, kích thước (4,7x5,0)m lắp đặt năm 2017, có giá trị 9.000.000 đồng; 01 camera lùi gắn trên xe ô tô Mazda 3, biển số 98A- 128.60 có giá trị 2.500.000 đồng.

Ngày 03/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 14/8/2022, Cơ quan điều tra cho anh Th đối chất với anh H2, anh T, D, chị Th1 về việc anh Th cho rằng anh H2, chị Th1 xúi giục D làm hư hỏng tài sản và

chửi gia đình anh Th nhưng anh H2, anh T, chị Th1 và D đều không thừa nhận, kết thúc việc đối chất các bên giữ nguyên quan điểm

Cáo trạng số 167/CT- VKS ngày 05 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Tổng Ngọc D về tội “ *Cố ý làm hư hỏng tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên bị cáo trình bày thêm: Trước đó, do anh Th để các cây cảnh lẫn ra đường làm cho bị cáo đi vào khó khăn. Nhiều lần bị cáo khuyên bảo anh Th nhưng không có kết quả. Tối ngày 20/12/2021 bị cáo đi ăn cỗ về sang nhà anh H2 uống nước, nói chuyện này, bị cáo nói chặt cây cảnh nhà anh Th, anh H2 bảo sang nói chuyện, không được chặt cây. Bị cáo đồng ý và đi về.

Bị cáo điện thoại cho anh Th nói chuyện, anh Th nghe máy nhưng không nói chuyện với bị cáo. Bực quá, bị cáo lấy dao của nhà mình ra ngoài nhằm mục đích chặt cây cảnh của anh Th. Bị cáo đi đến đầu ngõ gặp anh H2 và anh T. Anh H2 giăng dao của bị cáo nhằm mục đích không cho bị cáo chặt cây. Anh T góp ý bị cáo không được chặt cây. Bị cáo cùng anh H2 và anh T sang xưởng nhà anh Th gọi anh Th nhưng không được. Bị cáo giăng dao từ tay anh H2, anh H2 và anh T can ngăn nhưng không được. Bị cáo dùng dao chặt cây cảnh của anh Th. Khi chặt cây anh H2 và anh T can ngăn bằng lời nói nhưng bị cáo không nghe.

Việc bị cáo chặt cây của anh Th là do 1 mình bị cáo làm, không ai xúi giục hay giúp sức, anh H2, anh T can ngăn bị cáo, anh H2 và chị Th1 không là đồng phạm, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo và anh H2 không làm hỏng cửa cuốn của xưởng và không lấy camera lùi xe ô tô của anh Th.

Sau khi sự việc xảy ra, nhiều lần bị cáo nhờ anh H2 cùng sang xin lỗi anh Th nhưng anh Th không đồng ý. Bị cáo nhờ anh H2 và ông B đi cùng sang hòa giải nhưng không có kết quả. Do bị cáo bồi thường thiệt hại anh Th không nhận nên bị cáo nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Anh Hoàng Văn Th là bị hại khai: Anh đồng ý với nội dung bị cáo trình bày hành vi bị cáo chặt cây của gia đình anh. Anh trình bày thêm: Khi D và anh H2 chửi bới gia đình anh thì anh T ra. Bị cáo D và anh H2 đập cửa cuốn xưởng của gia đình làm cửa bị hỏng, camera an ninh ở xưởng không có. Ngoài ra, gia đình anh còn bị mất camera lùi của xe ô tô. Anh nghi ngờ anh H2 và D làm hỏng cửa cuốn và lấy camera lùi của xe ô tô nhưng không có chứng cứ. Ngoài bị cáo chặt cây ra không còn ai cùng bị cáo làm. Anh xác định anh H2 là người giúp sức vì anh H2 đưa dao cho bị cáo để

chặt cây, ngoài ra không còn ai khác. Chị Th1 không liên quan đến việc bị cáo D chặt cây của gia đình anh.

Anh Nguyễn Văn H2 khai: Tối ngày 20/12/2021, bị cáo D sang nhà anh uống nước nói chuyện về việc anh Th để cây cảnh cạnh đường làm cản trở việc đi lại của D. D nói chặt cây cảnh, anh khuyên bảo, cản ngăn. D đi về. Anh ra ngõ thấy D cầm dao, anh giằng lại, anh T can ngăn. Anh, D và anh T sang xưởng gọi anh Th không được. D giằng dao do anh cầm chặt cây cảnh của anh Th. Anh và anh T can ngăn không được. Anh, anh T và D sang xưởng nhưng không đập cửa. Anh khẳng định anh và D không làm hư hỏng cửa cuốn và không lấy camera lùi xe ô tô của anh Th. Sau khi sự việc xảy ra, D 1 lần nhờ anh sang nói chuyện với anh Th nhưng anh Th không đồng ý. Sau đó D nhờ ông B cùng anh sang nói chuyện nhưng không có kết quả.

Chị Nguyễn Thị Thu H1 khai: Chị là vợ của anh Th, chị đồng ý với lời khai của anh Th, chị trình bày thêm: Tối ngày 20/12/2021 anh H2 và D chửi gia đình chị, không ai chặt cây cùng D nhưng chị nghi ngờ anh H2 đồng phạm vì anh H2 đập cửa cuốn và cầm dao. Sau khi sự việc xảy ra anh H2 cầm 10.000.000 đồng sang nhà chị bồi thường, nay chị không có chứng cứ để xuất trình. Gia đình chị bị hỏng và mất camera lùi của xe ô tô, chị không xác định là ai thực hiện hành vi, nhưng chị nghi ngờ anh H2 và D. Tuy nhiên, chị không có tài liệu chứng minh nghi ngờ này.

Chị Nguyễn Thị Th1 khai: Chị là hàng xóm của bị cáo và bị hại. Việc anh Th để cây cảnh cạnh đường đi, tổ dân phố họp đã có nghị quyết nhắc nhở nhưng anh Th không thay đổi. Chị không liên quan đến hành vi của bị cáo.

Anh Hoàng Văn T khai: Anh ở sát nhà anh Th. Anh Th để cây cảnh lấn ra đường. Anh là người chứng kiến sự việc từ đầu đến khi cơ quan chức năng đến làm việc. Tối ngày 20/12/2021 thấy ồn ngoài đường anh ra thấy bị cáo D và anh H2 gọi anh Th không được. D cầm dao, anh H2 giằng dao từ tay D. Anh, anh H2 và D cùng nhau sang xưởng gọi anh Th nhưng không được. D giằng dao từ tay anh H2, anh H2 giữ lại và anh can ngăn nhưng D không nghe. D cầm dao chặt cây cảnh của anh Th. Anh và anh H2 can ngăn nhưng không được. Anh khẳng định anh H3 và D không làm hỏng cửa cuốn và không lấy camera lùi xe ô tô của anh Th.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Ngọc D từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng

cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Th 12.226.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Bị cáo đã nộp đủ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 60 cm có cán nhựa dài 14cm dao có lưỡi sắc 1 đầu nhọn.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với kết quả xem hình ảnh trích xuất camera an ninh của gia đình anh Th, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 21/12/2021, tại tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Tống Ngọc D có hành vi chặt 06 cây cảnh của gia đình anh Hoàng Văn Th- sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang, tài sản bị thiệt hại tổng giá trị là 12.226.000 đồng, bao gồm:

- 01 Cây xanh Nam Điền dáng long (Long tán) cao 2,06m; tán rộng 1,70m; vành gốc rộng 1,10m bị chặt mất tán số 02; từ gốc lên tán số 03 bị bật nhiều nhát vào thân; tán số 05 và tán số 07 bị chặt một số cành có giá trị thiệt hại là 2.260.000 đồng.

- 01 Cây xanh Nam Điền dáng long (Long tán) cao 1,98m, tán rộng 1,80m; vành gốc rộng 1,20m bị chặt mất tán số 03, 05, 06 và 08; từ tán số 03 đến tán số 04 thân có nhiều nhát chặt sâu vào thân; từ tán số 08 đến ngọn có hai nhát chặt vào thân có giá trị thiệt hại là 4.000.000 đồng.

- 01 Cây xanh Nam Điền dáng long (Long tán) cao 1,30m, tán rộng 1,55m; vành gốc rộng 1,37m bị chặt mất tán số 04; tán số 01 bị chặt mất một cành; từ tán số 01 đến tán số 02 bị chặt hai nhát vào thân; từ tán số 04 đến tán số 05 bị chặt hai nhát vào thân có giá trị thiệt hại là 4.800.000 đồng.

- 01 Cây chanh tứ quý cao 1,45m; tán rộng 1, 20m; vành gốc rộng 0,10m bị chặt mất một cành có giá trị thiệt hại là 36.000 đồng.

- 01 Cây mai chiếu thủy dáng huỳnh đệ cao 0,80m; vành gốc rộng 1,00m; bị chặt mất cành tán có giá trị thiệt hại là 680.000 đồng.

- 01 Cây mai chiếu thủy dáng quần tụ cao 0,80m; vành gốc rộng 1,30m; bị chặt mất cành tán có giá trị thiệt hại là 450.000 đồng.

Cáo trạng số 167/CT- VKS ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Tổng Ngọc D về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi. Bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì suy nghĩ thiếu chín chắn mà bị cáo cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Th một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý lo lắng, hoang mang, bất bình đối với quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn dân cư. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội đầu thú. Áp dụng các điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo và bị hại là hàng xóm, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Việc bị cáo chặt cây cảnh của bị hại là do bị hại để cây cảnh lấn ra đường gây ảnh hưởng việc đi lại của bị cáo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] *Các vấn đề khác trong vụ án*:

[8.1] Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng 02 chiếc cửa cuốn nhà xưởng nhôm kính và trộm cắp 01 chiếc camera lùi xe ô tô của anh Th. Quá trình rà soát camera xung quanh khu nhà xưởng nhôm kính của anh Hoàng Văn Th không thu giữ được dữ liệu camera có liên quan đến vụ cố ý làm hư hỏng tài sản và trộm cắp tài sản. Ngoài lời khai của anh Th không còn lại liệu, chứng cứ nào khác chứng minh anh H2 và D làm hư hỏng 02 chiếc cửa cuốn nhà xưởng nhôm kính và trộm cắp 01 chiếc camera lùi xe ô tô của anh T. Tại phiên tòa chị H1 và anh Th xác định anh H2 là đồng phạm trong việc bị cáo D chặt cây cảnh của gia đình, anh Th chị H xuất trình đoạn ghi âm có nội dung anh H2 cùng bị cáo sang nhà xin lỗi. Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và không làm. Do đó Hội đồng xét xử vẫn xét xử theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8.2] Quá trình điều tra, anh Th cho rằng chị Th1 là người xúi giục bị cáo D chặt phá cây cảnh của gia đình anh. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với chị Th1, anh H2 và D nhưng cả ba người đều khẳng định không có sự việc trên. Tại phiên tòa anh Th xác định chị Th1 không liên quan đến việc bị cáo D chặt cây cảnh của gia đình anh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị Th1 là đúng pháp luật.

[8.3] Đối với việc anh Th tố giác anh H2 và D có hành vi đe dọa, chửi bới, xúc phạm anh Th và những người trong gia đình, Cơ quan điều tra làm việc với anh H2, D và lấy lời khai những người làm chứng, tuy nhiên những người này đều xác định không có sự việc trên. Ngoài lời khai của anh Th không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc anh H2 và D có hành vi đe dọa, chửi bới, xúc phạm anh Th và những người trong gia đình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh H2 và D về việc trên.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Xét yêu cầu của anh Hoàng Văn Th là bị hại Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo D có hành vi trực tiếp gây thiệt hại về tài sản cho anh Th. Nay anh Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự và Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Th.

[10] *Về vật chứng:* 01 con dao dài 60 cm, có cán bằng nhựa dài 14 cm, dao có một lưỡi sắc, một đầu nhọn là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, là vật không có giá trị. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật:

Căn cứ Khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, các Điều 293, 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tổng Ngọc D 10 (mười) tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tổng Ngọc D cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Tổng Ngọc D bồi thường cho anh Hoàng Văn Th 12.226.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại biên lai số 0001742 ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, bị cáo đã nộp đủ.

4. *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 60 cm, có cán bằng nhựa dài 14 cm, dao có một lưỡi sắc, một đầu nhọn.

5. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHA huyện V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện V;
- UBND thị trấn B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS- VP.

Bùi Thị Hương

Số: /2021/HSST-QĐ

Việt Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Bà Nguyễn Thị Lại

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tạm giam bị cáo:** Lê Văn Hảo (tức Lê Văn Dân), sinh năm 1990;
Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Nguyễn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Theo điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 27/4/2022)

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương